

**CÔNG TY CP KHOÁNG
SẢN HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12/2022/CV-CBTT
V/v Công bố thông tin

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH**

Mã chứng khoán: KHB

Trụ sở Công ty: Xã Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Văn phòng đại diện: 143 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 02435625682

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 02435625682

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần khoáng sản Hoà Bình ngày 10/06/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Xin trân trọng công bố!

Tài liệu đính kèm

- Biên bản: 04/2022/ĐHĐCĐ-KHB
- Nghị quyết: 01/2022/ĐHĐCĐ-KHB

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thanh Sơn

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH.
Trụ sở chính : Xã Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam
Điện thoại : 02435625682 - 0909415538
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 17: ngày 28 tháng 05 năm 2019. Mã số doanh nghiệp: 5400227011.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình đã diễn ra vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 06 năm 2022 tại 143 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI.

- Tham dự Đại hội lúc 9h30 phút có: 09 cổ đông đại diện cho **504.730** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **1,74%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Ông Bùi Bài Tuấn –Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty: **29.075.499** cổ phần
2. Tổng số cổ đông được mời tham dự là: **7.228** cổ đông, đại diện cho **29.075.499** cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Tham dự Đại hội có: 09 Cổ đông và người được ủy quyền, đại diện cho: **504.730** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương ứng với **1,74%** tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 lần 3 được triệu tập ngày 10/06/2022 của Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. Phần Nghi Thức:

- Ông Nguyễn Đức Huy – Đại diện Ban tổ chức đã khai mạc đại hội với phần tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.

- Để điều hành Đại hội và thực hiện công tác thống kê biểu quyết, kiểm tra quyền cổ đông tham dự đại hội. Ban tổ chức đã tiến hành đề nghị danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

Danh sách Chủ tọa đoàn:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đoàn;
2. Ông Trịnh Quốc Vân - Thành viên HĐQT.
3. Ông Vương Văn Quang - Thành viên HĐQT.
4. Ông Nguyễn Đức Huy - Thành viên HĐQT.
5. Bà Bùi Thị Kim Cúc - Thành viên HĐQT.

Danh sách Thư ký đoàn:

Bà Bùi Thị Kim Cúc

Danh sách Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

1. Ông Bùi Bài Tuấn – Trưởng ban;
2. Bà Bùi Thị Kim Cúc – Thành viên.

Danh sách Ban thống kê tỷ lệ biểu quyết:

1. Ông Bùi Bài Tuấn – Trưởng ban;
2. Bà Bùi Thị Kim Cúc – Thành viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách đoàn chủ tịch, thư ký đoàn, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban thống kê tỉ lệ biểu quyết với tỉ lệ đồng ý là: 100% cổ đông và người đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban thống kê tỉ lệ biểu quyết bắt đầu làm việc.

Ông Bùi Bài Tuấn – trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông đã công bố **kết quả thẩm tra tư cách cổ đông** và đọc **Quy chế làm việc của Đại hội và Chương trình đại hội**. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỉ lệ đồng ý là 100%.

B. Phần Nội Dung Chính:

- Đại hội đã nghe Ông Trịnh Quốc Vân – Đoàn chủ tịch thông qua nội dung chương trình đại hội, thông qua quy chế làm việc Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết:

- + Đồng ý là: 100%;
- + Không đồng ý: 0%;
- + Ý kiến khác: 0%.

- Tiếp đó, Đại hội nghe Ông Trịnh Quốc Vân - Đoàn chủ tịch trình bày các nội dung:

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021.

Tổng Doanh thu : 191.100.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế : (202.284.151) đồng

- + Đồng ý là: 100%;
- + Không đồng ý: 0%;
- + Ý kiến khác: 0%.

2. Thông qua chỉ tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2022:

2.1 Chỉ tiêu năm 2022:

Doanh thu:	200.000.000.000 đồng
Chi phí ước tính:	165.000.000.000 đồng
Lợi nhuận:	35.000.000.000 đồng

2.2 Phương án thực hiện chỉ tiêu:

2.2.1 Đầu tư, xây dựng trên khu đất 18.000m² của Công ty tại Xã Thống Nhất, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.

2.2.2 Góp vốn kinh doanh với Công ty thép.

2.2.3 Mở rộng, kinh doanh thương mại Vật liệu xây dựng.

2.2.4 Làm việc với Ban giám đốc cũ, Công ty kiểm toán để thu hồi hết hồ sơ, tài liệu báo cáo UBCK Nhà nước để Công ty không bị hạn chế giao dịch.

2.2.5 Xử lý các tài sản góp vốn, thu hồi vốn đã đầu tư để tăng nguồn vốn lưu động.

- + Đồng ý là: 100%;
- + Không đồng ý: 0%;
- + Ý kiến khác: 0%

3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của công ty.

- + Đồng ý là: 100%;
- + Không đồng ý: 0%;
- + Ý kiến khác: 0%

4. Thông qua việc giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2022.

- + Đồng ý là: 100%;
- + Không đồng ý: 0%;
- + Ý kiến khác: 0%

5. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty.

- + Đồng ý là: 100%;
- + Không đồng ý: 0%;
- + Ý kiến khác: 0%.

6. Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông:

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Sơn – Chủ tọa Đại hội thông qua biên bản này và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình và đã biểu quyết thông qua.

2270
CÔNG TY
PHẦN
CÔNG S
HÒA BÌNH
-TỈNH

Tỷ lệ biểu quyết:

- + Đồng ý là: 100%;
- + Không đồng ý: 0%;
- + Ý kiến khác: 0%.

V. Kết Thúc:

Biên bản này được lập lúc 10 giờ ngày 30 tháng 06 năm 2022 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết thúc chương trình nghị sự. Biên bản đại hội này gồm 4 trang đã được đọc lại trước Đại hội cho tất cả các cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc: 10h ngày 30 tháng 06 năm 2022.

TM. THƯ KÝ ĐOÀN



BÙI THỊ KIM CÚC

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN



NGUYỄN THANH SƠN



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH

Căn cứ:

- Căn cứ Luật DN số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 19/06/2006;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình;
- Biên bản họp số 04/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 10/06/2022 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021.

Tổng Doanh thu	: 191.100.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	: (202.284.151) đồng

Điều 2: Thông qua chỉ tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2022:

1. Chỉ tiêu năm 2022:

Doanh thu:	200.000.000.000 đồng
Chi phí ước tính:	165.000.000.000 đồng
Lợi nhuận:	35.000.000.000 đồng

2. Phương án thực hiện chỉ tiêu:

- 2.1 Đầu tư, xây dựng trên khu đất 18.000m² của Công ty tại Xã Thống Nhất, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.
- 2.2 Góp vốn kinh doanh với Công ty thép.
- 2.3 Mở rộng, kinh doanh thương mại Vật liệu xây dựng.
- 2.4 Làm việc với Ban giám đốc cũ, Công ty kiểm toán để thu hồi hết hồ sơ, tài liệu báo cáo UBCK Nhà nước để Công ty không bị hạn chế giao dịch.
- 2.5 Xử lý các tài sản góp vốn, thu hồi vốn đã đầu tư để tăng nguồn vốn lưu động



Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của công ty.

Điều 4: Thông qua việc giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2022.

Điều 5: Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty.

Điều 6: Triển khai thực hiện:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình thông qua toàn văn tại cuộc họp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của KHB qua website;
- UBCKNN; HNX;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH SƠN



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
HÒA BÌNH**



**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hà Nội, tháng 05 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH

- Thời gian: 8h30, ngày 06 tháng 06 năm 2022.

- Địa điểm: 143 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	Người thực hiện
8h30h - 9h10	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp đón đại biểu khách mời và cổ đông. - Cổ đông đăng ký danh sách tham dự Đại hội, nhận tài liệu. - Tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp và giới thiệu đại biểu, khách mời. 	Ban tổ chức
9h10 - 9h15	<ul style="list-style-type: none"> - Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông. 	Ban thẩm tra tư cách cổ đông
9h15 - 09h45	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. - Thông qua thể lệ làm việc, quy chế làm việc tại Đại hội và nội dung chương trình Đại hội. 	Ban tổ chức
9h45 - 10h30	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của công ty. - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của công ty. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty. - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 - Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty 	Đoàn Chủ tịch
10h30 - 11h	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nội dung các tờ trình - Biểu quyết thông qua các tờ trình 	Cổ đông
11h - 11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả biểu quyết - Thông qua nghị quyết Đại hội - Thông qua Biên bản Đại hội 	Ban thư ký và Ban tổ chức
11h30- 11h45	<ul style="list-style-type: none"> - Bế mạc 	Ban tổ chức

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THANH SƠN

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH**

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự Đại hội thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết tại Đại hội.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đạt được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
4. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua đại hội trước khi bế mạc.

Nơi Nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN THANH SƠN

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình đề xuất Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để Đại hội thông qua như sau:

1. Tất cả các Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền hợp lệ của Cổ đông Công ty đều có quyền tham dự đại hội trực tiếp và phải làm đủ các thủ tục đăng ký tham dự. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 28 tháng 03 năm 2022 của Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình.
2. Đoàn chủ tịch gồm 03 người là thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.
3. Nhiệm vụ của đoàn Chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình dự kiến của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Trình dự thảo và kết luận những vấn đề Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
4. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Các cổ đông phải tuân theo sự điều hành của người chủ trì trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông và tạo điều kiện cho phiên họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.
5. Ban thư ký do đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể như sau:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội vào Biên bản.
 - Dự thảo, công bố các văn bản, Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông và khách mời.
6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và được thông qua trước Đại hội. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
7. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội, tổng hợp và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
8. Tất cả các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết thông qua bằng phiếu biểu quyết, và được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, riêng nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ phải được thông qua với tỷ lệ ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
9. Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự cam kết giữ bí mật các công việc thuộc nội bộ Công ty được thảo luận tại phiên họp./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VP.



BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2022 các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể:

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021
Tổng Doanh thu	191.100.000
Lợi nhuận sau thuế	(202.284.151)

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022.

Dựa trên kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới, Hội đồng quản trị công ty đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2022
Tổng doanh thu	200.000.000.000
Tổng chi phí	165.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	35.000.000.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THANH SƠN

Hà nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (ĐÃ KIỂM TOÁN) NĂM 2021

Hội đồng quản trị công ty xin Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty năm 2021, cụ thể như sau:

I. Tài sản - Nguồn vốn tại ngày 31/12/2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.127.134.594	1.120.968.648
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		156.649.746	298.603.800
1. Tiền	111	V.1	156.649.746	298.603.800
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		817.207.999	687.997.999
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	62.794.813.558	62.900.603.558
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		534.997.999	299.997.999
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.3	20.000.000.000	20.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.718.195.999	1.718.195.999
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(84.230.799.557)	(84.230.799.557)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141	V.5	18.863.600.420	18.863.600.420
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(18.863.600.420)	(18.863.600.420)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		153.276.849	134.366.849
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		153.276.849	134.366.849
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		209.810.121.789	209.810.461.886
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		153.450.000.000	153.450.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	153.450.000.000	153.450.000.000
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	-	-
- Nguyên giá	222		4.058.582.023	4.058.582.023
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.058.582.023)	(4.058.582.023)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		360.121.789	360.121.789
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		360.121.789	360.121.789
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.7	56.000.000.000	56.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.000.000.000	15.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		81.500.000.000	81.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(40.500.000.000)	(40.500.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	340.097
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	340.097
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		210.937.256.383	210.931.430.534

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		67.584.334.247	67.376.224.247
I. Nợ ngắn hạn	310		67.584.334.247	67.376.224.247
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	38.703.673.004	39.014.673.004
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	6.293.758.578	6.274.648.578
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.536.351.736	3.536.351.736
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	9.226.672.223	8.726.672.223
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	9.721.000.000	9.721.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		102.878.706	102.878.706
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		143.352.922.136	143.555.206.287
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	143.352.922.136	143.555.206.287
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		290.755.000.000	290.755.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		290.755.000.000	290.755.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.106.364	4.106.364
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.591.850.090	1.591.850.090
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(148.998.034.318)	(148.795.750.167)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(148.795.750.167)	(148.523.954.851)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(202.284.151)	(271.795.316)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		210.937.256.383	210.931.430.534

II. Kết quả kinh doanh năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	191.100.000	287.272.727
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	191.100.000	287.272.727
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	189.000.000	282.727.273
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.100.000	4.545.454
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.605	15.236
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	398.769.025
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	204.387.756	276.356.006
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(202.284.151)	(271.795.316)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40	VI.6	-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(202.284.151)	(271.795.316)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(202.284.151)	(271.795.316)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(7)	(9)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.



TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Thanh Sơn



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ vào Luật chứng khoán, Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần khoáng sản Hòa Bình.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

1. Ông Trần Hậu Thành - Trưởng ban
2. Bà Cao Tuyết Lan - Thành viên
3. Bà Vũ Thị Thúy - Thành viên

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã có các hoạt động sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và công tác kế toán của Công ty.

Qua hoạt động, Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội như sau:

1. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
- Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ nhằm bám sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị không có hoạt động gì ảnh hưởng đến lợi ích và quyền lợi của Công ty.

2. VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội cổ đông và thực hiện tốt công tác điều hành hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của công ty trong năm qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trần Hậu Thành

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH**

Số: 01 /TT-HĐQT/KHB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình.

Hội đồng quản trị công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố cho phép kiểm toán những công ty niêm yết, để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH**

Số: 02/TT-HĐQT/KHB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH SƠN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH**

Số: 03 /TT-HĐQT/KHB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Về kế hoạch kinh doanh năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

1. Đầu tư, xây dựng trên khu đất 18.000m² của Công ty tại Xã Thống Nhất, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.
2. Góp vốn kinh doanh với Công ty thép
3. Mở rộng, kinh doanh thương mại Vật liệu xây dựng.
4. Làm việc với Ban giám đốc cũ, Công ty kiểm toán để thu hồi hết hồ sơ, tài liệu báo cáo UBCK Nhà nước để Công ty không bị hạn chế giao dịch.
5. Xử lý các tài sản góp vốn, thu hồi vốn đã đầu tư để tăng nguồn vốn lưu động.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH SƠN

DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH

(Tài liệu trình đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty năm 2022 đính kèm tờ trình số: 02/TT-HĐQT/KHB)

Lý do sửa đổi: Theo luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.

ĐIỀU	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI THÍCH
Điều 1.1.b	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.	Vì Luật doanh nghiệp 2020 (LDN 2020) có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 thay thế luật doanh nghiệp số 2014 được ban hành ngày 26/11/2014.
Điều 6	<p>Chứng nhận Cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu số cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được</p>	<p>Cổ phiếu</p> <p>1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;</p> <p>e) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>g) Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p>	Sửa đổi theo quy định của Điều 121 LDN 2020.

	<p>bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	<p>2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới</p>	
<p>Điều 11.3</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau...</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Khoản 2, Điều 115 LDN 2020.</p>

Điều 11.4		<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Bổ sung theo quy định tại khoản 3 điều 115 LDN 2020
Điều 11.5		<p>5. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	Bổ sung theo quy định tại khoản 4,5 điều 115 LDN 2020
Điều 13		<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ</p>	Điều chỉnh tương ứng theo quy định của LDN 2020

Viết Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Điều 14 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội

đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.

6. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18.2	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp</p>	<p>theo quy định tại các khoản 2,3 và 4 Điều này sẽ được công ty hoàn lại.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	Điều chỉnh tương ứng theo quy định của LDN 2020
Điều 17.3	<p>3. Thông báo cho ĐHĐCĐ phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và trang thông tin của Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết cổ phần, trong trường hợp cổ phần của Công ty được niêm yết, ít nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Các tài liệu họp kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty bao gồm: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi tới các cổ đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tài tài liệu họp. Công ty sẽ gửi tài liệu họp cho cổ</p>	<p>3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. 1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>3. 2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>3. 3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết.</p> <p>3.4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài</p>	Điều chỉnh tương ứng theo quy định của LDN 2020

	đồng nêu có đồng ý cầu.	liệu hợp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.	Điều chỉnh tương ứng theo quy định của LDN 2020
Điều 17.5	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bán bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p>	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Điều chỉnh tương ứng theo quy định của LDN 2020
Điều 19.4		4. Chi có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 4, Điều 142 của Luật DN.	Bổ sung theo khoản 4 điều 145 của LDN 2020
Điều 20.6	6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	<p>6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tới đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;</p>	Điều chỉnh tương ứng theo quy định của LDN 2020
Điều 21	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p>	<p>1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và</p>	Điều chỉnh tương ứng theo quy định của LDN 2020

	<p>c. Bàu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành</p>	<p>Ban kiểm soát; đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	
<p>Điều 23</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông, Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với LDN 2020</p>

	<p>xác của nội dung biên bản.</p> <p>4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	
<p>Điều chỉnh tương ứng theo quy định của LDN 2020</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 3-5% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao,</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p> <p>Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty.</p>

<p>Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm (Tổng giám đốc) điều hành; k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>thường và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung theo quy định của LDN 2020</p>
<p>Điều 25. 11. 12</p>	<p>11. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>12.. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phân đốỉ thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên</p>	<p>Bổ sung theo quy định của LDN 2020</p>
<p>Điều 27.5, 27.6</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp;</p>	<p>Bổ sung theo quy định của LDN 2020</p>

